

Số: **05** /2024/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **23** tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND và Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;



Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 419/TTr-STNMT ngày 20/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 7 như sau:

“5. Trường hợp đã thông báo lần thứ hai mà người đang sử dụng đất trong phạm vi bị thu hồi không có mặt thì thực hiện quy trình kiểm đếm bắt buộc theo Điều 10 của Quy định này”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Phần diện tích đất còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 3 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai) thực hiện như sau:

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ điều kiện thực tế, tổ chức kiểm tra đánh giá khả năng tiếp tục sử dụng của thửa đất còn lại sau thu hồi đất nông nghiệp, đất

phi nông nghiệp không phải là đất ở; căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc tiếp tục sử dụng hay không tiếp tục sử dụng, làm căn cứ thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường

Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Giao đất ở đối với trường hợp không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở

Việc giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở thực hiện theo khoản 4 Điều 6 và khoản 5 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Giá đất ở tính tiền sử dụng đất là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Suất tái định cư tối thiểu quy định tại Điều 27 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk bằng đất ở là 64 m² tại các phường, thị trấn, dọc Quốc lộ; 100 m² tại tỉnh lộ, khu vực có khả năng sinh lợi cao tại các xã; 200 m² vị trí còn lại của các xã còn lại.

Giá trị suất tái định cư tối thiểu được xác định theo diện tích suất tái định cư tối thiểu nhân với giá đất ở thấp nhất tại nơi bố trí tái định cư.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng, xác định và phê duyệt giá đất cụ thể tại nơi tái định cư theo văn bản ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới

1. Người bị thu hồi đất và thu hồi hết nhà ở (kể cả trường hợp đủ điều kiện bồi thường về đất ở, không đủ điều kiện bồi thường về đất ở) phải di chuyển nơi ở nếu không có chỗ ở nào khác trên địa bàn cấp huyện thì được hỗ trợ tiền thuê nhà, cụ thể như sau:

- Đối với địa bàn các phường, thị trấn: 1.200.000 đồng/khẩu/tháng, nhưng mức tối đa không quá 5.000.000 đồng/hộ/tháng; riêng với hộ đơn thân 2.400.000 đồng/tháng.



- Đối với địa bàn các xã: 1.000.000 đồng/khâu/tháng, nhưng mức tối đa không quá 4.000.000 đồng/hộ; đối với hộ đơn thân 2.000.000 đồng/tháng.

Thời gian hỗ trợ là 06 tháng, kể từ thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Người bị thu hồi đất và thu hồi một phần nhà ở (kể cả trường hợp đủ điều kiện bồi thường về đất ở, không đủ điều kiện bồi thường về đất ở), không di chuyển nơi ở nhưng phải tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần nhà ở để xây dựng mới hoặc sửa chữa trên phần diện tích đất còn lại thì được hỗ trợ theo mức quy định tại khoản 1 Điều này với thời gian là 06 tháng đối với trường hợp tháo dỡ toàn bộ nhà ở, 03 tháng đối với trường hợp phá dỡ một phần nhà ở”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 như sau:

“4. Đối với diện tích đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất của hộ gia đình, cá nhân trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không được hỗ trợ bằng 30% giá đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất theo giá đất bồi thường.

Đối với diện tích đất rừng sản xuất của hộ gia đình, cá nhân trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không mà không tiếp tục sử dụng thì mức hỗ trợ bằng 80% giá đất rừng sản xuất theo giá đất bồi thường. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ điều kiện thực tế, tổ chức kiểm tra đánh giá khả năng tiếp tục sử dụng; căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc tiếp tục sử dụng hay không tiếp tục sử dụng”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 18 như sau:

“1. Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho các đối tượng quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai là 02 (hai) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với toàn bộ diện tích thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

2. Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT là 1,5 (một phẩy năm) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với toàn bộ diện tích thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

Đối với hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp đang sử dụng đất do nhận giao khoán, tại thời điểm thu hồi đất trong hộ có trường hợp đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp và trường hợp chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp, mức hỗ trợ là 1,5 (một phẩy năm) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với toàn bộ diện tích thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương”.

Điều 3. Thay thế, bãi bỏ một số nội dung của Quy định Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh

1. Thay thế cụm từ “Cây trồng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường” thành cụm từ “Cây trồng không đủ điều kiện bồi thường” tại khoản 5 Điều 20.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 20.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày **01**. tháng **02** năm 2024.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trường hợp đã có Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng theo Quyết định này.

3. Nhiệm vụ của Chủ đầu tư trong công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, trích lục bản đồ địa chính để thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quy định Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nay giao cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện. / *thực*

Nơi nhận: *NĐH*

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh, Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh (dễ đăng tải);
- Các phòng CM của Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN&MT (d_60b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

